

NGUỒN SỬ LIỆU CHỮ VIẾT Ở VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

TRẦN KIM ĐÌNH⁺

I. Nửa đầu thế kỷ XX là thời kỳ phát triển rất đa dạng và phong phú của lịch sử Việt Nam. Sự giao tiếp, hòa nhập với các nền văn hóa trong khu vực và với phương Tây, đã tạo ra những chuyển động lớn trong quan hệ kinh tế, xã hội và tư tưởng.

Một nền sử học nhiều khuynh hướng nhiều thể loại đã hình thành. Chữ Hán chữ Nôm vẫn còn được sử dụng, nhưng ít dần. Chữ Pháp được dạy trong các trường học. Chữ Việt cũng ngày càng phát triển. Kỹ nghệ in được mở rộng, đã nâng cao chất lượng và làm phong phú đa dạng hệ thống văn bản trong xã hội. Nguồn sử liệu hình thành trong tiến trình đó rất đa dạng. Ở đây chúng tôi chủ yếu cung cấp những thông tin bước đầu về sử liệu chữ viết và phân loại theo nguồn hình thành của nó.

II.1. Nguồn sử liệu hình thành trong hệ thống chính quyền các cấp.

Sau ngày 17.10.1887 - (ngày Pháp thiết lập chế độ toàn quyền ở Đông Dương) - tổ chức bộ máy cai trị hành chính của Pháp ở Việt Nam được củng cố.

Đứng đầu bộ máy cai trị ở Bắc kỳ là viên Thống sứ và có Phủ Thống sứ, Hội đồng Bảo hộ Bắc kỳ... Dưới "Kỳ" là các tỉnh, thành phố, Đạo quan binh...

Ở Trung kỳ, hai hệ thống chính quyền song song tồn tại: Nam triều do nhà vua đứng đầu, Tòa khâm sứ do một viên Khâm sứ người Pháp đứng đầu. Hệ thống chính quyền Nam Triều vẫn được giữ về hình thức từ trung ương đến tỉnh, phủ, huyện, tổng xã. Khâm sứ người Pháp ở đây có quyền duyệt toàn bộ mọi văn bản của nhà vua của các cơ quan trong triều đình trước khi chính quyền Nam triều công bố.

Nam kỳ, là đất thuộc địa, không còn phụ thuộc vào Nam triều. Hệ thống chính quyền ở đây hoàn toàn cho Pháp quản lý, đứng đầu là một viên Thống đốc, dưới thống đốc là hệ thống hành chính các tỉnh, thành phố, huyện, phủ, tổng, xã.

Với hệ thống chính quyền ấy, nguồn sử liệu đã được hình thành dưới hình thức các văn bản, lúc đầu nó là những phương tiện nhằm đạt được những mục đích nhất định nhằm đáp ứng các nhu cầu của xã hội, đồng thời nó chứa đựng những nội dung thông tin

(+) Khoa Lịch sử - ĐHTH Hà Nội

về con người và xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX.

II.1.1. Nguồn tài liệu bằng chữ Hán-Nôm bao gồm Dụ, Chi, Sắc, Chiếu... của chính quyền phong kiến khá phong phú và đa dạng. Nguồn tài liệu này hiện nay còn giữ được một phần ở kho lưu trữ Trung ương I (Hà Nội). Một số tài liệu còn giữ được mộc bản (ván gỗ khắc chữ để in) - hiện nay được bảo quản tại Đà Lạt.

Thế kỷ XIX triều Nguyễn đã soạn *Đại Nam hội điển sự lệ*... Đây là bộ sách ghi chép toàn bộ chế độ chính sách, thể lệ, và cách tổ chức các ngành hoạt động của bộ máy chính quyền Nguyễn. Đầu thế kỷ XX, nhà Nguyễn tiếp tục soạn *Đại Nam hội điển sự lệ tục biên tập hợp* các nguồn tài liệu từ năm 1890 đến 1914.

Nguồn tài liệu bằng chữ Hán-Nôm còn phải được chú ý đến hệ thống *địa bạ*, hệ thống *sổ dinh điền*, *gia phả* các dòng họ và đặc biệt nguồn tài liệu ở các thôn xã: như sắc phong, bia ký, các bài minh. Nhiều bản dập bia đã được tập hợp về các cơ quan nghiên cứu các thư viện quốc gia và địa phương.

Đầu thế kỷ XX, Viện Viễn Đông bác cổ đã tổ chức thuê dập văn bia ở phạm vi 36 tỉnh thành phố trong cả nước gồm 11.651 tấm bia (với 20.979 mặt bia đã được dập). Năm 1976 Ban Hán Nôm (nay là Viện nghiên cứu Hán Nôm) đã hệ thống văn bia của nước ta trong 29 tập "Thư mục văn bia" (tài liệu đánh máy). "Tuyển tập văn bia Hà Nội" cũng đã được công bố năm 1978 (NXB Khoa học xã hội) v.v...

Những bài ký, bài minh khắc trên bia đá, chuông đồng là những nguồn sử liệu vô cùng quý giá góp phần quan trọng vào việc chỉnh lý, giám định các nguồn sử liệu khác.

II.1.2. Nguồn tài liệu bằng chữ Pháp được hình thành trong quá trình hoạt động của chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam.

Nguồn tài liệu này hiện bảo quản ở Trung tâm lưu trữ quốc gia I (Hà Nội) gồm có phòng phủ Toàn quốc Đông Dương, phòng Phủ thống sứ Bắc kỳ, phòng của 13 tỉnh thành phố (trong số 23 đơn vị hành chính của Bắc kỳ lúc đó).

Tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II (thành phố Hồ Chí Minh) lưu giữ những tài liệu của các cơ quan thuộc Thống đốc Nam kỳ và Khâm sứ Trung kỳ.

Khối lượng tài liệu này cũng đã tập hợp trong hệ thống công báo, tập san định kỳ của toàn xứ Đông Dương và từng khu vực riêng biệt. Chẳng hạn như:

- Tổng niên giám hành chính, thương mại và công nghệ Đông Dương (*Annuaire général administratif, Commercial et industriel de L'Indochine*).

- Tập san hành chính Trung kỳ (*Bulletin administratif de L'Annam*).

- Tập san hành chính Nam kỳ (*Bulletin administratif de la Cochinchine*).

- Tập san hành chính Bắc kỳ (*Bulletin administratif du Tonkin*).

- Công báo xứ Đông Dương (*Journal Officiel de L'Indochine*)

- Niên giám kinh tế Đông Dương (*Annuaire Economique de L'Indochine*).

v.v...

Nguồn sử liệu này cung cấp cho nhà sử học về hệ thống và quá trình hoạt động của chính quyền thuộc địa ở nước Việt Nam đầu thế kỷ XX, đồng thời cũng phản ánh quá trình phát triển của xã hội Việt Nam thời kỳ này.

II.2. Nguồn sử liệu hình thành trong quá trình hoạt động của các tổ chức, phong trào đấu tranh yêu nước

II.2.1. Đầu thế kỷ XX, các phong trào đấu tranh yêu nước chống đế quốc Pháp và chống phong kiến đã liên tiếp nổ ra, dưới nhiều hình thức khác nhau, trên nhiều địa bàn khác nhau. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức và phong trào đó đã biên soạn và phát hành nhiều tài liệu để tuyên truyền cho đường lối cứu nước của mình.

Phan Bội Châu (1867-1940) - một trong những nhân vật lịch sử tiêu biểu của phong trào đấu tranh yêu nước, giành độc lập dân tộc - những năm đầu thế kỷ XX, ông viết nhiều tác phẩm, thuộc nhiều thể loại khác nhau. Những tác phẩm của Phan Bội Châu đã được NXB Thuận Hóa tập hợp trong "*Phan Bội Châu toàn tập*" (10 tập năm 1990).

Phan Châu Trinh (1872-1926) cùng với Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng ... khởi xướng phong trào Duy Tân (1906-1908). Trong thời gian hoạt động, ông đã viết *Đầu Pháp chính phủ thư* (bản điều trần gửi chính phủ Pháp), *Trung kỳ dân biểu thụy mật ký* (viết về vụ đàn áp nhân dân Trung kỳ năm 1908) (Sài Gòn dịch và xuất bản 1973), v.v...

Những người tham gia sáng lập Đông kinh nghĩa thực đã lập Ban trước tác. Ban này đã biên soạn được nhiều sách đề cung cấp cho học viện như: *Văn minh tân học sách*, *Việt Nam quốc sử lược*, *Nam quốc địa dư*, v.v...

Nhiều bản in khắc gỗ của những tài liệu này hiện còn lưu giữ tại thư viện khoa học xã hội. Những tài liệu của Đông kinh nghĩa thực đã được dịch và giới thiệu trong nhiều công trình nghiên cứu, như *Đào Trinh Nhất*, *Đông kinh nghĩa thực*. NXB Mai Lĩnh - Hà Nội 1938; *Nguyễn Hiền Lê. Đông kinh nghĩa thực*. NXB Lá Bối - Sài Gòn, 1968; *Chương Thâu - Đông kinh nghĩa thực...*, Hà Nội 1982, v.v...

Tài liệu của các phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân ta những năm đầu thế kỷ XX, đã có nhiều công trình nghiên cứu, dịch và giới thiệu. Ngay từ những năm 20 nhiều thư xã đã tập trung xuất bản những tác phẩm của Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh - như *Duy Tân thư xã* của Tô Chân, *Giác quần thư xã* của Ngô Đức Kế, v.v...

Hệ thống tài liệu về các phong trào yêu nước của nhân dân ta giai đoạn này cũng đã được tập hợp, dịch và giới thiệu trong sách: *Tài liệu tham khảo Lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam* (12 tập). NXB Văn Sử Địa - Hà Nội 1956 - 1957.

II.2.2. Tên tuổi và sự nghiệp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh gắn liền với quá trình phát triển của tư tưởng vô sản và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những tác phẩm của Người đã lần lượt được công bố và gần đây tập hợp trong *Hồ Chí Minh toàn tập* - NXB KHXH, 1980-1990.

Nhiều bút tích của Người trong giai đoạn này hiện còn lưu giữ tại Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, Viện bảo tàng cách mạng Việt Nam.

Sự hình thành và phát triển của các tổ chức vô sản ở Việt Nam trước 1930, đã xuất hiện nhiều nguồn tài liệu: như Cương lĩnh, biên bản hội nghị, truyền đơn, v.v... và cả những tài liệu có tính chất tổng kết về quá trình hoạt động của từng tổ chức, từng phong trào. Những tài liệu này hiện còn lưu giữ tại Bảo tàng cách mạng và một số đã được công bố trong các công trình biên khảo, đặc biệt trong tập: *Các tổ chức tiền thân của Đảng* - Ban NCLS Đảng TW xuất bản 1977.

Những văn kiện chủ yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam những năm 1930-1945 được tập hợp trong: *Văn kiện Đảng* (1930-1945). Ban NC Lịch sử Đảng TW xuất bản. Tập I

(1930-1935). HN 1977. Tập II (1935-1939). HN 1977. Tập III (1939-1945). HN 1977

Những tài liệu lịch sử từ chính biến tháng Ba (9.3.1945) đến cách mạng tháng Tám 1945, của Tổng bộ Việt Minh, của Ủy ban quân sự, Ủy ban khởi nghĩa, v.v... đã được NXB Sự thật in trong cuốn "Chợt xiềng" năm 1946.

Một nguồn tài liệu quan trọng khác là những hồi ký của những chiến sĩ cách mạng đã hoạt động trong thời kỳ này. Đồng thời nguồn tài liệu gồm những văn kiện của các cấp bộ Đảng địa phương hiện đang lưu giữ tại Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương và ở các địa phương. Nhiều tập hồi ký cách mạng đã được công bố, nhiều biên bản tọa đàm, hồi ký (viết tay, hoặc đánh máy) còn được lưu giữ tại nhiều cơ quan nghiên cứu và ở các địa phương.

II.3. Hệ thống báo, chí, tác phẩm sử học.

II.3.1. Từ những năm đầu thế kỷ XX, do sự phát triển của nhu cầu xã hội và kỹ nghệ ấn loát báo chí Việt Nam phát triển mạnh, với nhiều thể loại và báo in bằng chữ Hán, chữ Pháp và chữ Việt.

Tờ báo đầu tiên ở Bắc kỳ bằng Hán văn 1890 là tờ Đại Nam đồng văn.

Báo chữ Việt ra đời sớm ở Nam kỳ. Năm 1865 chính quyền Nam kỳ cho ra tờ Công báo Việt Nam đầu tiên in bằng chữ Việt. Đó chính là tờ Gia đình báo (1865-1900).

Tờ báo chữ Việt ở Bắc kỳ đầu tiên là tờ Đăng cổ tùng báo số đầu ngày 20.3.1907 do Nguyễn Văn Vinh chủ bút. Nguyễn Văn Vinh còn lập nhà in Việt Nam đầu tiên tại Hà Nội, in sách chữ Việt (vì ít người biết chữ Việt nên Đăng cổ tùng báo đến 1909 phải đóng cửa).

Sau đó Nguyễn Văn Vinh được sự giúp đỡ của Pháp đã làm chủ bút hai tờ: Đông Dương tạp chí (1913-1917) và Trung bắc tân văn (1913-1935) - in bằng chữ Việt. Năm 1917 cũng với sự giúp đỡ của Pháp Phạm Quỳnh ra tờ Nam Phong (1917-1934) (lúc đầu in bằng chữ Việt, có phụ trương, chữ Pháp và chữ Hán).

Báo chí của người Pháp và của người Việt in bằng chữ Pháp trong thời kỳ này cũng rất đa dạng và phong phú.

Nhiều tạp chí bằng tiếng Pháp do các cơ quan nghiên cứu của Pháp xuất bản tại Việt Nam, có sự tham gia của nhiều trí thức Việt Nam.

Tạp san Trường Viễn đông Bác Cổ. (Bulletin de L'Ecole Française d'Extreme - Orient BEFEO). Tạp san Hội nghiên cứu Đông Dương (Bulletin de la Société de Etudes Indochine (BESEI))...

Về tạp chí, in bằng chữ Việt, sau này còn có Đông Thanh, Trí Tri, Thanh Nghị, Trí Tân, v.v...

Trên những tạp chí này, nhiều nhà nghiên cứu, nhà sử học Việt Nam đã công bố nhiều công trình của mình về lịch sử Việt Nam. đồng thời dịch, giới thiệu những tác phẩm sử học của Việt Nam bằng chữ Hán.

Đặc biệt trên tạp chí Trí Tân (1941-1945) tạp chí in bằng chữ Việt, do Hoa Bằng Hoàng Thúc Trâm làm chủ bút, đã tập hợp nhiều nhà sử học thời đó "chuyên tâm khảo cứu về lịch sử" từ việc sưu tầm sử liệu đến việc phê phán, đính chính sử liệu, góp phần nghiên cứu lịch sử dân tộc. Tạp chí này đã thu hút nhiều nhà sử học Việt Nam có tâm

huyết với nền sử học dân tộc như: Nguyễn Văn Tố, Đào Duy Anh, Chu Thiên, Trần Văn Giáp, v.v...

Trong sự phát triển chung của báo chí thời kỳ này, Báo chí cách mạng cũng đã góp tiếng nói quan trọng của mình, và có vị trí xứng đáng, đó cũng là nguồn sử liệu quý giá. Báo chí cách mạng Việt Nam bắt đầu hình thành từ những năm 20 và trong quá trình phát triển đến năm 1945 có 256 tờ báo do các cấp bộ hay ngành chỉ đạo (Theo số liệu điều tra, xác minh của tác giả: *Nguyễn Thành - Báo chí cách mạng Việt Nam 1925-1945*. NXB KHXH. 1984).

Báo chí cách mạng được viết tay, in đá, đánh máy và in tipô..., đã phản ánh những hoạt động của nhân dân ta và những chủ trương đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn cách mạng này.

Nguồn báo chí này một số đã được công bố trong nhiều công trình nghiên cứu và hiện nay đang được bảo quản, trưng bày tại các cơ quan Cục lưu trữ, Viện bảo tàng cách mạng và các thư viện.

II.3.2. Hệ thống ấn phẩm bằng chữ Hán chữ Việt, chữ Pháp thời kỳ này phản ánh nhiều quan điểm tư tưởng khác nhau, chứa đựng những thông tin khác nhau về các nguồn sử liệu.

II.3.2.1. Một số tác phẩm sử học in bằng chữ Hán trong thời kỳ này chủ yếu do Quốc sử quán triều Nguyễn và các nhà nho biên soạn (những tác phẩm của Phan Bội Châu đã trình bày ở trên).

Quốc sử quán triều Nguyễn vào những năm đầu thế kỷ XX biên soạn và cho khắc in nốt những phần tiếp theo của các bộ sách: *Đại Nam thực lục* (đệ Ngũ kỷ in xong năm 1902, đệ lục kỷ in xong năm 1909). *Đại Nam liệt truyện*, *Đại Nam hội điển* soạn lại và cho in bộ *Đại Nam nhất thống chí* (in năm 1910) bộ sách này chỉ giới hạn trong phạm vi các tỉnh Trung kỳ.

Trong những người tham gia Quốc sử quán triều Nguyễn đầu thế kỷ XX phải kể đến Tổng tài Cao Xuân Dục. Ông đã nhiều năm giữ chức Tổng tài quốc sử quán và đã biên soạn hai bộ sách đáng quý là *Quốc triều khoa bảng lục* (thống kê những người đỗ tiến sĩ của Việt Nam từ năm 1822 đến 1919) và *Quốc triều hương khoa lục* (thống kê những người đỗ đầu trong các kỳ thi hương từ 1807 đến 1918). Thời kỳ này cũng xuất hiện một số tác phẩm sử học của các nhà nho như: Đặng Xuân Bảng viết: *Sử học bi khảo, Việt sử cương mục tiết yếu ...*

Hoàng Đạo Thành viết *Việt sử tân ước toàn biên* (in năm 1906).

Lê Trọng Hàm và nhóm Nam Việt đồng thiên hội ở Giao thủy Nam Định năm 1922 có soạn *Minh đô sử*.

Một số tác phẩm sử học khác ca ngợi sự xâm lược của Pháp, coi đó là sự khai hóa văn minh, như Ngô Giáp Đậu viết *Trung học Việt sử toát yếu*. Hoàng Cao Khải viết *Gương sử Nam* (1910).

Tác phẩm sử học viết bằng chữ Việt đầu tiên in năm 1920 là cuốn *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim. Ông viết lịch sử dân tộc từ buổi đầu dựng nước đến những năm đầu thế kỷ XX.

Từ những năm 20, nhiều thư xã và nhiều tác giả đã xuất bản những công trình nghiên cứu, biên khảo về lịch sử cận đại Việt Nam.

Đào Trinh Nhất viết: *Việt Nam Tây thuộc sử* (1937), *Đời cách mạng Phan Bội Châu* (1938), *Phan Đình Phùng* (1937).

Trần Huy Liệu đã biên soạn nhiều sách: *Cường Đền với Việt Nam Quang phục hội* 1935. *Một bầu tâm sự* (Cường học thư xã. Sài Gòn 1927); *Ngục trung ký sự*, (Cường học thư xã. SG. 1929), *Thái Nguyên khởi nghĩa*. Hà Nội. 1935; *Gương hy sinh*. (Cường học thư xã. SG. 1928); *Hội kín, Việc biểu tình xin thuế ở Trung kỳ; Việc đầu độc ở Hà Nội; Những cuộc âm mưu ở Lạng Sơn; Móng Cái; Giặc Mán, Giặc Khách ở Thượng Du và biên giới Bắc Kỳ*. SG. 1935. *Qua Ninh - Vân Đình. Vấn đề dân cày*. 1937; *Lê Văn Hiến Ngục Kontum*. 1938; *Cự Kim Sơn. Vượt ngục*. 1939 v.v...

Nhà sử học Đào Duy Anh, đã có nhiều công lao sưu tầm, hệ thống thư tịch cổ. Ông đã cùng Phan Đăng Lưu, Võ Liêm Sơn lập ra Quan hải tùng thư ở Huế vào cuối những năm 20 và đã xuất bản được nhiều sách tiến bộ. Năm 1938 ông viết cuốn *Việt Nam văn hóa sử cương*. Vận dụng quan điểm duy vật, ông trình bày tiến trình phát triển của dân tộc ta và những biểu hiện phong phú đa dạng của văn hóa dân tộc.

Phan Kế Bính đã sưu tầm nghiên cứu phong tục tập quán và biên soạn cuốn "*Việt Nam phong tục*" (1915), ông còn là người đi tiên phong trong công cuộc dịch những tác phẩm sử học từ chữ Hán Nôm ra chữ Việt.

Dương Quảng Hàm viết "*Việt Nam văn học sử yếu*" (1942) cuốn giáo trình lịch sử văn học Việt Nam đầu tiên được soạn bằng tiếng Việt.

Hoàng Thúc Trâm viết *Quang Trung* (1944)

v.v...

II.3.2.2. Một số sách của các viên chức, hoặc sĩ quan Pháp đã từng tham gia trong bộ máy cai trị ở Việt Nam cũng là nguồn tài liệu tham khảo.

Vương quốc Annam của Sácơ Gotstang (Charles Gossetin: *L'Empire d' Annam*) Paris 1904; *Xứ Đông Dương*. Pôn Dume (L' indochine (Souvenirs) Paris 1905 - Pau Doumer)); *Lịch sử quân sự Đông Dương từ khởi thủy đến ngày nay* (1.1922) của tập thể các sĩ quan Tham mưu (Histoire militaire de l'indochine des debut a nos jours 1.1922 HN 1922 - Officiers de L'Etat-Major.) v.v...

III. CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu lịch sử Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX cho đến nay đã có nhiều công trình tổng hợp và chuyên đề, của người Việt Nam và người nước ngoài.

Vì giới hạn của bài báo; vấn đề này, chúng tôi sẽ trình bày trong một luận văn khác.

IV. MỘT VÀI NHẬN XÉT.

1. Nguồn sử liệu thành văn giai đoạn này khá phong phú, chứa đựng những nội dung thông tin toàn diện về mọi lĩnh vực đời sống xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX.

2. Về cơ bản nguồn sử liệu đó còn được lưu giữ trong các cơ quan chức năng, có điều kiện bảo quản và tiện khai thác, sử dụng.

3. Nguồn sử liệu đó đã được sưu tầm, hệ thống và công bố trong các công trình nghiên cứu. Song để có được một hệ thống sử liệu về thời kỳ này, cũng như những công trình nghiên cứu về ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX, đòi hỏi phải tập trung một đội ngũ cán bộ liên ngành và phải có đầu tư thích đáng.